

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 11/02/2020

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung giữa bà Ph và ông L

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thu Thủy

2. Ông Nguyễn Ngọc Bờ

-Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

-Kiểm sát viên-Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Khanh.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 495/2019/TLST.HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019, về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 527/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph, sinh năm 1996. Có mặt.

Địa chỉ: ấp VHB, xã CĐ, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Phước L, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp BH, xã BM, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ Ph trình bày và có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Giữa bà Nguyễn Thị Mỹ Ph và ông Nguyễn Phước L do tự tìm hiểu, quen biết nhau và tiến đến hôn nhân vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới, do lo việc làm ăn nên đến nay vẫn chưa thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định. Sau thời gian chung sống hạnh phúc với nhau, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong cuộc sống, trong giải quyết chuyện nội bộ gia đình, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và đã ly thân từ tháng 02 năm 2018 cho đến nay. Qua thời gian sống ly thân, bà Ph cảm thấy không còn tình cảm với ông L nên bà Ph yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận bà Nguyễn Thị Mỹ Ph và ông Nguyễn Phước L là vợ chồng.

- Về con chung: Có 02 chung tên chưa thành niên tên Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 21/07/2011 và Nguyễn Khánh Th, sinh ngày 21/07/2011. Khi ly hôn bà Nguyễn Thị Mỹ Ph yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Nguyễn Khánh Th, sinh ngày 21/07/2011, không yêu cầu ông Nguyễn Phước L cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chưa thành niên tên Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 21/07/2011 đang sống chung với ông Luông, bà Nguyễn Thị Mỹ Ph đồng ý cho ông Nguyễn Phước L được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 21/07/2011, bà Nguyễn Thị Mỹ Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Kh và cháu Th hiện do ông L đang nuôi dưỡng, chăm sóc và ý kiến của cháu Kh và cháu Th có nguyện vọng được sống chung với ông Nguyễn Phước L.

Tại phiên tòa hôm nay, do ý kiến của cháu Thi có nguyện vọng được sống chung với ông Nguyễn Phước L thì bà Nguyễn Thị Mỹ Ph cũng đồng ý cho ông Nguyễn Phước L được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên tên Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 21/07/2011 và Nguyễn Khánh Th, sinh ngày 21/07/2011. Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà Nguyễn Thị Mỹ Ph và ông Nguyễn Phước L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*.Bị đơn ông Nguyễn Phước L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Nguyễn Phước L không có văn bản thể hiện ý kiến gửi cho Tòa án và không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Ông Nguyễn Phước L đã được Tòa án triệu tập dự phiên tòa đúng theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nhưng ông Nguyễn Phước L vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Phước L.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa bà Nguyễn Thị Mỹ Ph và ông Nguyễn Phước L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010 đến nay, có tổ chức lễ cưới, nhưng ông bà vẫn không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy, hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Mỹ Ph và ông Nguyễn Phước L đã vi phạm điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét đến mâu thuẫn trong hôn nhân, mà áp dụng Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận bà Nguyễn Thị Mỹ Ph và ông Nguyễn Phước L là vợ chồng.

[4] *Về nuôi con chung*: Theo giấy khai sinh của Nguyễn Duy Kh và Nguyễn Khánh Th và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Mỹ Ph thì bà và ông Nguyễn Phước L có con chung tên Nguyễn Khánh Th, sinh ngày 21/07/2011, và Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 21/07/2011, do ông L đang nuôi dưỡng, chăm sóc và ý kiến của cháu Kh và cháu Th có nguyện vọng được sống chung với ông Nguyễn Phước L.

Xét thấy, con chung Nguyễn Duy Kh và Nguyễn Khánh Th được ông Nguyễn Phước L giáo dục, chăm sóc, quyền lợi của con chung được đảm bảo ổn định, nên bà Nguyễn Thị Mỹ Ph đồng ý cho ông Nguyễn Phước L được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, ông Nguyễn Phước L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Nguyễn Khánh Th, sinh ngày 21/07/2011 và Nguyễn Duy Khánh, sinh ngày 21/07/2011. Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Ông Nguyễn Phước L và các thành viên trong gia đình của ông Nguyễn Phước L không được cản trở bà Nguyễn Thị Mỹ Ph thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Ông Nguyễn Phước L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph trình bày giữa bà và ông Nguyễn Phước L về tài sản chung và nợ chung là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay do không có mặt của ông Nguyễn Phước L để đối chất

làm rõ các mối quan hệ này nên Hội đồng xét xử không đặt ra đề giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác

[6] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Mỹ Ph và ông Nguyễn Phước L là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung chưa thành niên tên Nguyễn Khánh Th, sinh ngày 21/07/2011 và Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 21/07/2011 cho ông Nguyễn Phước L được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung. Ông Nguyễn Phước L và các thành viên trong gia đình của ông Nguyễn Phước L không được cản trở bà Nguyễn Thị Mỹ Ph thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2.2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph trình bày tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra đề giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005331 ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Nguyễn Phước L vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Phú;
 - Chi Cục THADS huyện Châu Phú;
 - UBND xã BM;
 - UBND xã CĐ,
- huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
 - Lưu hồ sơ, Vp./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Võ Việt Nam

